

Số: /BC-SXD

Bình Định, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2023

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU

Thực hiện Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 và Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 04/01/2023 của UBND tỉnh về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và giải pháp chủ yếu, nhiệm vụ cụ thể thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 trên địa bàn tỉnh, Sở Xây dựng đã ban hành các Quyết định số 12/QĐ-SXD ngày 11/01/2023 và 27/QĐ-SXD ngày 10/02/2023 về Kế hoạch hành động thực hiện Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 04/01/2023 của UBND tỉnh. Kết quả như sau:

1. Chỉ tiêu theo Nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội của HĐND và UBND tỉnh

Tỷ lệ dân cư đô thị sử dụng nước sạch 6 tháng đầu năm 2023 đạt 81,09%, giảm 1,0% so với cùng kỳ năm 2022 (82,09%); chưa đạt theo kịch bản tăng trưởng chỉ tiêu 6 tháng tại Quyết định số 27/QĐ-SXD ngày 10/02/2023 do Sở Xây dựng đề ra là 82,35% (cả năm 2023 là từ 85,07% đến 86,00%).

2. Chỉ tiêu theo dõi, quản lý

- Tỷ lệ lập quy hoạch

+ Tỷ lệ lập quy hoạch xây dựng vùng huyện đạt 57,145%¹.

+ Tỷ lệ lập quy hoạch chung đô thị đạt 100% đối với thành phố và các thị xã, thị trấn².

+ Tỷ lệ lập quy hoạch phân khu so với diện tích đất xây dựng đô thị: Thành phố Quy Nhơn (đô thị loại I): 100%; Thị xã An Nhơn (đô thị loại III): 78,09%; Thị xã Hoài Nhơn (loại IV): 60,7 %; Đô thị Tây Sơn (loại IV): 70,00%.

- Tỷ lệ đô thị hóa: Đạt 46,3% không đổi so với cùng kỳ năm 2022. Nguyên nhân: Đến thời điểm hiện tại, trên địa bàn tỉnh chưa phát triển thêm đô thị.

- Tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch còn 16,81% (tăng 2,03 điểm% so với năm 2022).

- Tỷ lệ tổng lượng nước thải được thu gom xử lý toàn tỉnh đạt 24,52% (tăng 1,82 điểm% so với năm 2022), riêng thành phố Quy Nhơn đạt 41,01% (tăng 6,61 điểm% so với năm 2022).

¹ Đã phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Phù Cát, Vân Canh, Tuy Phước, Phù Mỹ; đang tổ chức lập đang rà soát điều chỉnh 03 đồ án QHXD vùng huyện An Lão, Hoài Ân, Vĩnh Thạnh.

² Đã phê duyệt QHC huyện Tây Sơn; đang rà soát điều chỉnh quy hoạch chung các đô thị: Thành phố Quy Nhơn; thị xã An Nhơn và thị xã Hoài Nhơn.

- Diện tích bình quân nhà ở toàn tỉnh đạt 26,5m² sàn/người (không đổi so với năm 2022).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ DO UBND TỈNH, CHỦ TỊCH UBND TỈNH GIAO

1. Nhiệm vụ theo Chương trình công tác trọng tâm của UBND tỉnh ban hành theo Quyết định số 522/QĐ-UBND ngày 24/02/2023

- 12 nhiệm vụ giao theo tháng: Hoàn thành đúng hạn 08 nhiệm vụ; đang thực hiện 04 nhiệm vụ trong hạn.

- 06 nhiệm vụ giao theo quý: Hoàn thành đúng hạn 06 nhiệm vụ;

- 03 nhiệm vụ giao theo năm: Đang thực hiện 03 nhiệm vụ trong hạn.

2. Nhiệm vụ thường xuyên được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao

Đã hoàn thành 83/94 nhiệm vụ được giao, đạt tỷ lệ 88,3%; trong đó có 03 nhiệm vụ hoàn thành quá hạn (tỷ lệ 3,6% trên tổng số nhiệm vụ đã hoàn thành).

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TRÊN CÁC LĨNH VỰC QUẢN LÝ

1. Về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

- Trong kỳ, đã tổ chức soạn thảo, trình UBND tỉnh ban hành 05 văn bản quy phạm pháp luật³; hoàn thành trình UBND tỉnh công bố ban hành 02 đơn giá⁴.

- Đã trình UBND tỉnh và dự kiến trình thông qua HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 11 với 05 văn bản⁵.

Việc triển khai thực hiện xây dựng văn bản pháp luật đảm bảo đạt kế hoạch đã đề ra.

2. Về quản lý quy hoạch - kiến trúc

Tập trung chỉ đạo công tác lập, thẩm định và phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, đảm bảo kịp thời để phục vụ công tác quản lý, triển khai đầu tư xây dựng theo quy hoạch được duyệt. Trong kỳ, đã thẩm định và trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt 24 nhiệm vụ quy hoạch (*giảm 25% so với cùng kỳ năm ngoái*), với tổng diện tích 17.496,21 ha; 40 đồ án quy hoạch (*tăng 5% so với cùng kỳ năm ngoái*), với tổng diện tích 105.090,19ha. Trong đó, hoàn thành một số nhiệm vụ và đồ án lớn⁶.

³ Quyết định số 91/2022/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng; Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND ngày 10/03/2023 ban hành quy chế phối hợp xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 11/2023/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 Quyết định quy định chi phí hỗ trợ chuẩn bị đầu tư, quản lý dự án đối với các dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021 -2025; Quyết định số 21/2023/QĐ-UBND ngày 14/05/2023 Quyết định Ban hành đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc và mỏ má trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2023; Quyết định số 26/2023/QĐ-UBND ngày 23/05/2023 ban hành quy định tiêu chí, thủ tục xét công nhận tuyên phổ văn minh đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Định.

⁴ Đơn giá nhân công xây dựng tỉnh Bình Định năm 2023 tại Công văn 3654/UBND-KT - 07/06/2023; Giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng tỉnh Bình Định năm 2023 tại Công văn 3655/UBND-KT - 07/06/2023.

⁵ 03 Quy chế quản lý kiến trúc đô thị: Quy Nhơn, Tây Sơn, An Nhơn; Quy định cơ chế hỗ trợ dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh; Quy định chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023 -2025.

⁶ Đồ án điều chỉnh quy hoạch Vùng huyện Tuy Phước; Đồ án quy hoạch Vùng huyện Phù Mỹ; đồ án quy hoạch; Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung đô thị Cát Tiên, huyện Phù Cát; Nhiệm vụ quy hoạch chung tỷ lệ 1/5000 khu vực Đầm Trà ô, huyện Phù Mỹ đến năm 2035; Nhiệm vụ điều chỉnh bổ sung quy hoạch không gian ngầm thuộc đô

Trong 06 tháng đầu năm, Sở Xây dựng đã nỗ lực thực hiện các đề xuất về công tác quản lý quy hoạch; đặc biệt là công tác thẩm định đối với các đồ án quy hoạch vùng huyện, quy hoạch chung đô thị, các khu chức năng góp phần vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Về công tác nông thôn mới: Đã tham gia thẩm định hồ sơ xét công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đối với 10 xã⁷; Tham gia thẩm định hồ sơ xét công nhận đạt chuẩn nông thôn mới đối với 06 xã⁸, góp phần thực hiện tốt theo kế hoạch do Tỉnh ủy, UBND tỉnh đề ra. Ngoài ra, Sở Xây dựng đã ban hành văn bản hướng dẫn các địa phương rà soát, nâng cao chất lượng hoàn thành tiêu chí xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và đề xuất quy hoạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới gắn với quá trình đô thị hóa giai đoạn 2021-2025, đồng thời tham gia góp ý dự thảo Kế hoạch xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, huyện đạt nông thôn mới năm 2023.

Đã thẩm định và trình UBND tỉnh 03 Quy chế quản lý kiến trúc đô thị: Quy Nhơn, Tây Sơn, An Nhơn, dự kiến trình HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp thứ 11; Thẩm định, trình UBND tỉnh ban hành danh mục công trình kiến trúc có giá trị đối với công trình Thư viện Trường Đại học Quy Nhơn; Tổ chức trao giải cuộc thi tuyển Quốc tế công trình Bảo tàng tổng hợp tỉnh Bình Định.

Trong kỳ, đã cấp 06 giấy phép xây dựng, với tổng diện tích sàn 314.659 m².

3. Về quản lý hạ tầng kỹ thuật

Tập trung chỉ đạo công tác quản lý, đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị tại các địa phương nhằm đáp ứng kịp thời sự gia tăng của tốc độ đô thị hóa, giải pháp khắc phục các điểm ngập úng cục bộ của tỉnh.

a) Về cấp nước: Trong kỳ, nhằm nâng cao tỷ lệ dân số đô thị được cấp nước sạch, Sở đã chủ động, triển khai thực hiện một số nhiệm vụ như sau:

- Tham mưu ban hành Kế hoạch số 49/KH-SXD ngày 29/12/2022 thực hiện các giải pháp đột phá để nâng cao tỷ lệ dân số đô thị được cấp nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung trên địa bàn tỉnh đến năm 2025. Tổ chức Hội nghị chuyên đề về “Nước an toàn và đầy đủ cho mọi người” với gần 80 đại biểu các sở, ngành, UBND cấp huyện, các nhà đầu tư, chủ đầu tư, đơn vị tư vấn, thi công, quản lý vận hành để phổ biến Kế hoạch và bàn các giải pháp nâng cao tỷ lệ cấp nước.

- Trình Sở Tài chính thẩm định kinh phí thực hiện Đề án phát triển cấp nước tỉnh Bình Định giai đoạn 2023 – 2030, tầm nhìn đến năm 2035, qua đó đề xuất UBND tỉnh xem xét thông qua nhiệm vụ, dự toán kinh phí và phân bổ kinh phí lập Đề án.

- Làm việc với Công ty TNHH MTV cấp nước Senco Quy Nhơn để rà soát tiến độ thực hiện Nhà máy nước sạch Quy Nhơn (giai đoạn 1), qua đó đề xuất UBND tỉnh điều chỉnh tiến độ hợp đồng dự án.

án quy hoạch phân khu 12 phường nội thành, thành phố Quy Nhơn; Nhiệm vụ điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu Khi đô thị- Du lịch- Văn hóa- thể thao Hồ Phú Hòa.

⁷ Phước Nghĩa, Phước Quang, Phước Sơn, Nhơn Hải, Cát Hanh, Mỹ Châu, Mỹ Quang, Ân Tường Tây, Nhơn An, Nhơn Lộc.

⁸ Ân Nghĩa, An Tân, Vĩnh Quang, Bình Tường, Mỹ Thắng, Mỹ Đức.

- Chủ động làm việc với UBND các huyện, thị xã và các đơn vị cấp nước trên địa bàn các địa phương để thống nhất số liệu tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch và đề xuất giải pháp thực hiện chỉ tiêu trong năm 2023, ngoài ra tổ chức đánh giá hiện trạng công tác vận hành, chất lượng mạng cấp nước, đề xuất giải pháp tăng tỷ lệ đầu nối nước sạch, giảm tỷ lệ thất thu, thất thoát nước sạch.

b) Về thoát nước và vệ sinh môi trường: Tham mưu ban hành Kế hoạch số 50/KH-SXD ngày 29/12/2022 thực hiện các giải pháp đột phá để nâng cao tỷ lệ nước thải đô thị được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định trên địa bàn tỉnh đến năm 2025; Đề xuất UBND tỉnh giải pháp giải quyết tình trạng ngập úng tại phường Ghèn Ráng, thành phố Quy Nhơn nhằm giải quyết dứt điểm tình trạng ngập úng đô thị trước mùa mưa bão năm 2023.

c) Về đầu tư hạ tầng chất thải rắn: Tham gia ý kiến đối với các dự án đầu tư nhà máy xử lý rác thải trên địa bàn⁹; Đề xuất nội dung liên quan đến việc chuyển giao, tiếp nhận tài sản tại Bãi chôn lấp chất thải rắn Long Mỹ.

d) Về hạ tầng giao thông đô thị: Kịp thời cho ý kiến góp ý các sở, ngành, địa phương đối với các dự án đầu tư xây dựng các tuyến đường qua đô thị, các bãi đậu xe trong phạm vi đô thị đảm bảo đáp ứng yêu cầu quy chuẩn kỹ thuật, an toàn giao thông trên địa bàn¹⁰.

đ) Công tác quản lý cây xanh, nghĩa trang: Tham mưu, trình UBND tỉnh Kế hoạch đầu tư, phát triển cây xanh sử dụng công cộng tại các đô thị trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030, đã được Ban cán sự Đảng UBND tỉnh thông qua, hiện đang tiếp thu hoàn thiện theo ý kiến góp ý về phân bổ lại kinh phí đầu tư hàng năm của các địa phương, nhằm đảm bảo tính khả thi trong quá trình triển khai thực hiện; Rà soát lại phương án giá dịch vụ hỏa táng tại Trung tâm hỏa táng Bình Định An Viên nhằm đề xuất UBND tỉnh giá dịch vụ hỏa táng sau khi hết thời hạn áp dụng.

4. Về quản lý hoạt động đầu tư xây dựng và vật liệu xây dựng

a) Công tác quản lý hoạt động đầu tư xây dựng

- Đã tổ chức thành công Hội nghị quản lý chất lượng công trình xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh ngày 24/02/2023, Hội nghị Tập huấn về công tác quản lý dự án, quản lý đầu tư xây dựng cơ bản ngày 24/4/2023, Hội nghị tập huấn áp dụng Mô hình thông tin công trình (BIM) trong hoạt động xây dựng ngày 15/6/2023 cho cán bộ, công chức, viên chức các cấp trên địa bàn tỉnh.

- Trình UBND tỉnh ban hành Đơn giá bồi thường nhà cửa, vật kiến trúc; Đơn giá nhân công; Giá ca máy và thiết bị thi công; Điều chỉnh cách thức Thông báo

⁹ Khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt thị xã Hoài Nhơn; dự án Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt huyện Tây Sơn (công nghệ lò đốt); việc thay đổi công nghệ xử lý rác của dự án Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt tại Bãi chôn lấp chất thải rắn Long Mỹ, thành phố Quy Nhơn.

¹⁰ Đề xuất điều chỉnh cục bộ lộ giới Tuyến đường Quốc lộ 19C đoạn đi qua Khu tái định cư tại khu đất phía Tây chung cư Nhà ở xã hội Nhơn Bình; Tham gia ý kiến dự án Bãi đậu xe tại khu đất A3 thuộc đường Điện Biên Phủ nối dài, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn; hình thức lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án Khu dịch vụ phục vụ đỗ xe Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn; Góp ý, cho ý kiến về chuyên môn đối với các tuyến đường giao thông trong đô thị đảm bảo việc đầu tư đồng bộ; Tham gia ý kiến đối với các dự án giao thông của tỉnh như: Tuyến đường kết nối Quốc lộ 19B với cụm công nghiệp Tân Đức; án Mở rộng đường phía Tây huyện Vân Canh, đoạn từ thôn Thịnh Văn 1 đến làng Hiệp Hà...

giá vật liệu xây dựng nhằm phục vụ cho các dự án tuyến cao tốc Bắc - Nam đi qua địa bàn tỉnh.

- Thực hiện Chương trình công tác trọng tâm năm 2023 của Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025: Sở Xây dựng đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định 627/QĐ-UBND ngày 03/03/2023 danh mục loại dự án đầu tư xây dựng được áp dụng cơ chế đặc thù (công trình GTNT và kênh mương), đang tiếp tục đề xuất thêm công trình trường mầm non, mẫu giáo và nhà văn hóa thôn; trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 23/3/2023 tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù; ban hành Văn bản hướng dẫn thực hiện công tác bảo trì cho các công trình xây dựng (không thực hiện theo cơ chế đặc thù) thuộc các CTMTQG.

- Hoàn thành việc triển khai nhiệm vụ của Tổ công tác điều tra nguyên nhân sự cố Công trình Công ty TNHH MTV Savvy Seafood Việt Nam, Khu công nghiệp Nhơn Hoà.

- Xét, cấp 188 chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng cho tổ chức (hạng II, 27 chứng chỉ, hạng III, 161 chứng chỉ) và 259 chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng cho cá nhân.

- Thẩm định hoàn thành 143 dự án/công trình dân dụng-công nghiệp (18 DA, 12 TKCS, 113 BCKTKT/BVTC); 61 công trình hạ tầng kỹ thuật (41 DA, 02 TKCS, 07 BCKTKT, 11 TKBVTC); thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình nhà mẫu liền kề 06 dự án; thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng 01 dự án nhà ở xã hội¹¹.

- Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng tổng cộng 110 công trình¹².

b) Công tác quản lý vật liệu xây dựng

- Công bố giá VLXD hàng tháng và Chỉ số giá xây dựng hàng quý và năm theo ủy quyền của UBND tỉnh.

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển vật liệu xây dựng thời kỳ 2021 - 2030 đã được UBND tỉnh phê duyệt (Nghiên cứu, đề xuất các vật liệu xây dựng mới, nhân tạo, đảm bảo chất lượng, áp dụng công nghệ tiên tiến... từng bước thay thế cho các vật liệu truyền thống, tự nhiên, có nguy cơ cạn kiệt, ảnh hưởng đến môi trường).

- Thực hiện thẩm định 14 dự án khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường¹³. Tiếp nhận và công bố hợp quy tổng cộng 14 hồ sơ đề nghị tiếp nhận và công bố hợp quy sản phẩm¹⁴. Tham gia kiểm tra thực địa 11 khu vực khai

¹¹ Tổng mức đầu tư trước thẩm định 1.825,067 tỷ đồng; tổng mức đầu tư sau thẩm định 1.816,221 tỷ đồng; cắt giảm 8,846 tỷ đồng; tỷ lệ cắt giảm 0,48%.

¹² gồm: 96 công trình đồng ý nghiệm thu, 14 công trình không đồng ý nghiệm thu, 10 công trình đang kiểm tra nghiệm thu.

¹³ trong đó có 06 dự án khai thác đất san lấp, 01 dự án khai thác đất sét, 01 dự án khai thác cát, 06 dự án khai thác đá làm vật liệu xây dựng.

¹⁴ gồm: 09 hồ sơ hợp quy cát xây dựng, 02 hồ sơ hợp quy đá xây dựng, 01 hồ sơ hợp quy đá ốp lát, 02 hồ sơ hợp quy gạch không nung.

thác khoáng sản làm VLXD thông thường¹⁵. Thông báo Kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu 120 lượt sản phẩm¹⁶.

- Tiếp tục triển khai theo Kế hoạch Đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh “*Giải pháp kỹ thuật nâng cao chất lượng công tác thiết kế, thi công xây dựng công trình có sử dụng gạch không nung (gạch xi măng cốt liệu) trên địa bàn tỉnh Bình Định*”.

5. Về quản lý, phát triển nhà ở, thị trường bất động sản và phát triển đô thị

Tăng cường công tác tham mưu ban hành các quy định, Nghị quyết ban hành quy định cơ chế hỗ trợ dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Định; khuyến khích đẩy mạnh việc triển khai xây dựng các dự án chung cư, nhà ở xã hội phục vụ cho người nghèo, công nhân, công chức, viên chức có thu nhập thấp, người lao động trong các khu công nghiệp,...; đồng thời, quan tâm đẩy mạnh việc bán, cho thuê nhà sở hữu nhà nước và giải quyết, hỗ trợ về nhà ở cho các đối tượng chính sách; bảo trì nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn tỉnh.

a) Về quản lý, phát triển nhà ở

- Về nhà ở thuộc sở hữu nhà nước: Tăng cường kiểm tra, rà soát, xử lý đối với chung cư, nhà ở cũ do nhà nước quản lý, đặc biệt là các nhà ở, công trình đã xuống cấp, hư hỏng, không đảm bảo an toàn sử dụng, đề xuất phương án cải tạo, sửa chữa, xử lý, sắp xếp theo quy định.

- Về nhà ở xã hội: Đã nghiên cứu, đề xuất UBND tỉnh cho chủ trương quy hoạch 06 địa điểm dự án nhà ở xã hội phù hợp, đáp ứng nhu cầu cho người dân theo quy định¹⁷. Trình UBND tỉnh Quy định cơ chế hỗ trợ dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh, dự kiến trình HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp thứ 11.

- Về hỗ trợ nhà ở: Trình UBND tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2023 -2025, dự kiến trình HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp thứ 11.

b) Về thị trường bất động sản

- Thường xuyên ban hành văn bản và kiểm tra đôn đốc các nhà đầu tư khẩn trương triển khai các dự án phát triển đô thị trên địa bàn, nhằm tăng giá trị sản xuất xây dựng, góp phần đóng góp vào tổng sản phẩm địa phương.

- Tổ chức kiểm tra việc huy động vốn của các chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở; kiểm tra điều kiện hoạt động các sàn giao dịch bất động sản góp phần thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển lành mạnh, ổn định.

- Thực hiện thu thập cơ sở dữ liệu và công bố thông tin về Nhà ở và Thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh định kỳ.

c) Về phát triển đô thị

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 27/01/2023 về việc tăng cường công tác quản lý xây dựng nhà ở tại các dự án đầu tư xây dựng

¹⁵ gồm: 04 điểm mô đất, 02 điểm mô đá, 05 điểm mô cát.

¹⁶ Kính xây dựng số lượng 03; đá ốp lát số lượng 117.

¹⁷ Sở Xây dựng (Long Vân 1, P. Trần Quang Diệu; KCN Nhơn Hòa); BQL KKT (Phân khu 8; Phân khu 5 KĐT Nhơn Hội); TX Hoài Nhơn (Khu vực đô thị Tam Quan; Hoài Tân).

nhà ở trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu ban hành Chương trình hành động số 21-CTr/TU ngày 20/03/2023 của Tỉnh uỷ thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đã dự thảo Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 21-CTr/TU trình UBND tỉnh đang xem xét thông qua.

- Hoàn thành Báo cáo rà soát, đánh giá tiêu chí đô thị loại III (UBND thị xã An Nhơn đã Báo cáo Kết quả triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển thị xã An Nhơn hoàn thiện các tiêu chí đánh giá đô thị loại III, đảm bảo đáp ứng đủ điều kiện trở thành thành phố trực thuộc tỉnh vào năm 2024).

- Thẩm định điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị thị xã An Nhơn đến năm 2035, theo đó đề nghị An Nhơn hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị thị xã An Nhơn đến năm 2035; đồng thời, thực hiện điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung đô thị An Nhơn làm cơ sở phê duyệt Chương trình.

- Đơn đốc UBND huyện Tuy Phước trình Quy hoạch chung đô thị Phước Sơn để thẩm định, trình công nhận xã Phước Sơn là đô thị loại V trong năm 2023.

6. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN

Duy trì tiếp công dân tại Sở và tham dự các buổi tiếp dân theo định kỳ, đột xuất của UBND tỉnh. Lịch tiếp công dân định kỳ không có công dân đến, lịch tiếp thường xuyên có 08 lượt công dân đến.

Trong kỳ, đã tiếp nhận 48 đơn, gồm: 02 đơn khiếu nại và 46 đơn kiến nghị phản ánh. Đã tổ chức phân loại, xử lý và chuyển xử lý theo thẩm quyền, không có đơn tồn đọng, kéo dài¹⁸.

7. Công tác thanh tra, kiểm tra

- Tổ chức thành công Hội nghị quán triệt công tác quản lý trật tự đô thị, trật tự xây dựng; chống lấn, chiếm đất đai, xây dựng trái phép trên địa bàn tỉnh diễn ra vào ngày 08/6/2023.

- Thanh tra chuyên ngành: Ban hành Kết luận thanh tra và công khai kết luận đối với 01 đơn vị đã thực hiện thanh tra theo kế hoạch năm 2022¹⁹. Thực hiện thanh tra theo kế hoạch năm 2023 đối với 03 đơn vị; trong đó đã ban hành Kết luận thanh tra và công khai kết luận đối với 01 đơn vị, dự thảo Kết luận thanh tra 01 đơn vị và đang thực hiện thanh tra 01 đơn vị²⁰.

- Trong kỳ, đã kiểm tra trật tự xây dựng 106 công trình/615 lượt đi tuần, kiểm tra; phát hiện 04 trường hợp vi phạm không có giấy phép xây dựng thuộc thẩm quyền cấp phép của địa phương. Đã chuyển địa phương xử lý theo thẩm quyền 03 trường hợp, còn 01 trường hợp (chủ đầu tư đã thực hiện phá dỡ phần xây dựng vi phạm), Sở tiếp tục theo dõi, đơn đốc các địa phương xử lý nghiêm theo quy định.

¹⁸ Trong đó có 04 đơn không đủ điều kiện xử lý, còn lại 44 đơn gồm: 01 đơn khiếu nại (không thuộc thẩm quyền) đã có văn bản hướng dẫn đến UBND thành phố Quy Nhơn để được giải quyết; 41 đơn đã giải quyết đúng thời hạn; 02 đơn đang giải quyết còn trong thời hạn theo quy định.

¹⁹ Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về hoạt động đầu tư xây dựng các dự án, công trình do UBND thị trấn Phú Phong làm chủ đầu tư và công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn.

²⁰ Đã kết luận và công khai: Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về hoạt động đầu tư xây dựng các dự án, công trình do UBND thị trấn Cát Tiến làm chủ đầu tư và công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn. Đã kết thúc thanh tra: UBND phường Nhơn Hòa. Đang thanh tra: UBND phường Tam Quan Bắc.

8. Về cải cách hành chính

a) Cải cách thủ tục hành chính

- Trình UBND tỉnh thông qua phương án đơn giản hóa 04 thủ tục hành chính trong lĩnh vực: Quy hoạch xây dựng, kiến trúc, Hoạt động xây dựng, Nhà ở và công sở thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng (Quyết định số 832/QĐ-UBND ngày 20/03/2023); đồng thời công bố danh mục sửa đổi, bổ sung và quy trình nội bộ thực hiện đối với 04 TTHC (03 không liên thông, 01 liên thông) đã được đơn giản hóa.

- Trình UBND tỉnh công bố Danh mục 05 TTHC sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực nhà ở thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng theo Quyết định số 829/QĐ-UBND ngày 19/03/2023.

- Thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với 09 TTHC và cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần đối với 35 TTHC trên tổng số 57 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết (tỷ lệ 77,19%). Tổng số 57 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đã được tích hợp trên Cổng DVC quốc gia (trong đó, 14 DVCTT mức độ 2, 35 DVCTT một phần và 09 DVCTT toàn trình).

- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo 779 hồ sơ²¹. Đã giải quyết 678 hồ sơ đúng và trước hạn, đang giải quyết trong hạn 101 hồ sơ, không có hồ sơ quá hạn.

b) Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

Trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 91/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng và tổ chức rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn theo quy định.

c) Cải cách chế độ công vụ

- Tham gia tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên ngành cho cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh do UBND tỉnh tổ chức (tham gia 03 chuyên đề về quy hoạch; quản lý dự án; quản lý trật tự xây dựng).

- Tình hình quản lý biên chế: Thực hiện đúng quy định về quản lý công chức và viên chức. Tiếp nhận và phân công công tác đối với các công chức được tuyển dụng theo Đề án vị trí việc làm.

- Về thực hiện phân cấp quản lý: Thực hiện tốt công tác phân cấp quản lý cho UBND cấp huyện cũng như quản lý trong phân cấp.

- Kết quả thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức: Trong kỳ đã cử đi đào tạo: 02 thanh tra viên chính; 04 chuyên viên chính; 03 lượt bồi dưỡng công chức thuộc thẩm quyền quản lý.

d) Cải cách tài chính công

- Kết quả thực hiện các quy định về quản lý tài chính - ngân sách, quy định về quản lý, sử dụng tài sản công:

²¹ Trong đó: 14 hồ sơ tiếp nhận trực tuyến (mức độ 4), kỳ trước chuyển qua 119 hồ sơ, tiếp nhận trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính 646 hồ sơ.

+ Đã ban hành và triển khai thực hiện Quyết định số 54/QĐ-SXD ngày 28/02/2023 ban hành Quy chế chi tiêu của Sở Xây dựng; Quyết định số 37/QĐ-SXD về 20/02/2023 Ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của ngành Xây dựng năm 2023;

+ Thực hiện công khai dự toán ngân sách, đã phát huy được tính chủ động và trách nhiệm của cơ quan, đơn vị trong việc quản lý, sử dụng ngân sách có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

- Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập: Đã thực hiện cơ chế tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư đối với 01/01 đơn vị sự nghiệp trực thuộc (*Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định xây dựng*)

đ) Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử

- Đã ban hành Kế hoạch chuyển đổi số Sở Xây dựng giai đoạn 2022-2025 và kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 của Sở Xây dựng; thành lập Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số của Sở Xây dựng. Thực hiện 100% sử dụng văn bản điện tử được ký số hóa, gửi liên thông trên phần mềm “Văn phòng điện tử”.

- Triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu thông qua các lập trình các phần mềm ứng dụng nhằm phục vụ tốt cho việc quản lý, điều hành của UBND tỉnh và lãnh đạo Sở cũng như quản lý ngành, như: Quản lý nhà ở thuộc sở hữu nhà nước; chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng; các mỏ vật liệu xây dựng được cấp phép; phần mềm cấp tỉnh: giải quyết đơn thư khiếu nại của tổ chức công dân, quản lý hồ sơ công chức, viên chức...

- Kết quả thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC: Đang triển khai thực hiện theo Kế hoạch của tỉnh đối với các TTHC thực hiện qua dịch vụ công; thực hiện số hóa tài liệu lưu trữ các đồ án quy hoạch xây dựng của Sở năm 2020 và đang triển khai số hóa tài liệu năm 2021.

- Tất cả các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở đã được xây dựng quy trình giải quyết theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015.

IV. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

Một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu chưa đạt như kế hoạch đề ra, như:

- Tốc độ tăng trưởng GRDP 6 tháng đầu năm 2023 của tỉnh đạt 6,46%, thấp hơn cùng kỳ năm 2021 là 7,09% và năm 2022 là 7,42%; dù khu vực công nghiệp - xây dựng đóng góp vào mức tăng trưởng cao nhất với 7,91%, trong đó, giá trị tăng thêm của ngành xây dựng đạt 19,34% (theo số liệu thống kê 6 tháng của Cục Thống kê).

- Tỷ lệ dân cư đô thị sử dụng nước sạch 6 tháng đầu năm 2023 đạt 81,09%, giảm 1,0% so với cùng kỳ năm 2022 (82,09%); chưa đạt theo kịch bản tăng trưởng chỉ tiêu 6 tháng tại Quyết định số 27/QĐ-SXD ngày 10/02/2023 do Sở Xây dựng đề ra là 82,35% (cả năm 2023 là từ 85,07% đến 86,00%).

2. Nguyên nhân

Đối với tốc độ tăng trưởng GRDP:

- Thị trường bất động sản trầm lắng trong 6 tháng đầu năm, ảnh hưởng đến công tác thu ngân sách.

- Việc thu tiền sử dụng đất 6 tháng đầu năm chỉ đạt 31,5% so với dự toán (giảm 49,1% so với cùng kỳ), dẫn đến nguồn chi đầu tư phát triển chậm lại.

- Trong 3 tháng đầu năm, các dự án lớn, đặc biệt là dự án cao tốc Bắc - Nam chủ yếu tập trung vào công tác GPMB, việc giải ngân vốn đầu tư công chưa mạnh mẽ.

Đối với Tỷ lệ dân cư đô thị sử dụng nước sạch:

- Do năm 2023, thực hiện theo Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07/11/2022 của Chính phủ, Sở Xây dựng đã thống kê thêm dân số đô thị của 06 xã đã được công nhận là đô thị loại V gồm: Cát Khánh, Phước Hòa, Phước Lộc, Tây Giang, Mỹ Chánh, An Hòa và xã Phước Sơn (xã Phước Sơn dự kiến sẽ được công nhận đô thị loại V trong năm 2023). Tuy nhiên, hiện trạng cấp nước của các xã này còn thấp (xã Phước Lộc, An Hòa chưa được cấp nước sạch; xã Cát Khánh 68,61%; xã Mỹ Chánh 66,45%). Mặt khác, tiến độ đầu tư, mở rộng mạng lưới của các công trình cấp nước trên địa bàn các đô thị theo chỉ tiêu kế hoạch được giao từ đầu năm cho các địa phương theo Quyết định số 19/QĐ-UBND của UBND tỉnh chưa đảm bảo nên dẫn tới tỷ lệ chung toàn tỉnh 6 tháng đầu năm 2023 giảm xuống còn 81,06% (giảm 1,0%) so với cùng kỳ năm 2022 là 82,09%.

- Đồng thời, trong 06 tháng đầu năm 2023, Sở Xây dựng đã tổ chức làm việc với một số các địa phương và các đơn vị cấp nước trên địa bàn để đánh giá hiện trạng cấp nước, phối hợp đề xuất các giải pháp để thực hiện chỉ tiêu tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch đã được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 04/01/2023. Qua làm việc, Sở Xây dựng nhận thấy phương pháp xác định dân số đô thị được cung cấp nước sạch, số hộ dân sử dụng nước sạch tại các đô thị và mật độ người/hộ đối với từng đô thị chưa có sự thống nhất, đồng bộ giữa Sở Xây dựng, địa phương và các đơn vị cấp nước, dẫn đến sai lệch trong các số liệu báo cáo. Để đảm bảo thống nhất số liệu quản lý, báo cáo, Sở Xây dựng đã đề nghị UBND các huyện, thị xã, các đơn vị cấp nước thực hiện rà soát, thống kê lại số liệu dân số đô thị được cung cấp nước sạch, tính toán lại tỷ lệ để có số liệu phù hợp với thực tế.

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023

V.1. CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Chỉ tiêu theo Nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội của HĐND và UBND tỉnh

- Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch phấn đấu đạt từ 85,07% đến 86,00%.

2. Chỉ tiêu theo dõi, quản lý

- Phấn đấu đến hết năm 2023 phủ kín Quy hoạch xây dựng vùng huyện trên địa bàn tỉnh đạt tỷ lệ 100%.

- Tỷ lệ đô thị hóa đạt 47,8%.

- Tỷ lệ thất thu nước sạch giảm còn 14,5%.

- Tỷ lệ tổng lượng nước thải được thu gom xử lý toàn tỉnh đạt 26,5%, riêng Quy Nhơn đạt trên 40%.

- Diện tích bình quân nhà ở toàn tỉnh đạt 27,6 m²/người (trong đó đô thị 28,8m²/người, nông thôn 26,8m²/người).

V.2. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TRÊN CÁC LĨNH VỰC QUẢN LÝ

1. Về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

- Trình thông qua HĐND tỉnh Nghị quyết về ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước của ngành Xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Trình thông qua HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND ngày 27/7/2021 và trình UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 27/7/2021 Quy định chính sách hỗ trợ người sử dụng dịch vụ hỏa táng trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Sửa đổi Quyết định số 69/2022/QĐ-UBND ban hành Quy chế phối hợp trong công tác thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu các dự án, công trình có yêu cầu thẩm duyệt về phòng cháy chữa cháy, thực hiện đánh giá tác động môi trường (sau khi Chính phủ ban hành Nghị định mới điều chỉnh Nghị định số 15/2021/NĐ-CP).

2. Về quản lý quy hoạch - kiến trúc

- Đơn đốc UBND thị xã Hoài Nhơn lập, trình thẩm định, trình HĐND và UBND tỉnh Quy chế quản lý kiến trúc đô thị Hoài Nhơn.

- Đơn đốc UBND cấp huyện lập, trình thẩm định, trình UBND tỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện Hoài Ân, Vĩnh Thạnh, An Lão; Đồ án quy hoạch chung đô thị Phước Sơn, Phước Hoà, huyện Tuy Phước; Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Bình Dương, huyện Phù Mỹ.

- Tham mưu UBND tỉnh trình Chính phủ chấp thuận chủ trương lập điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung thành phố Quy Nhơn và vùng phụ cận đến năm 2035; tầm nhìn đến năm 2050.

- Hướng dẫn, thẩm định các đồ án quy hoạch chung xã nông thôn mới đảm bảo hoàn thành xã đạt chuẩn nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao theo kế hoạch của tỉnh.

- Hoàn thiện theo ý kiến chỉ đạo, trình UBND tỉnh ban hành Quy định chuẩn hóa khu đô thị, khu dân cư, khu tái định cư trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Tổ chức thi tuyển ý tưởng thiết kế không gian ngầm tại khu vực công viên thiếu nhi, thành phố Quy Nhơn.

- Tiếp tục làm việc với các đô thị lớn để định hướng việc quy hoạch và phát triển không gian ngầm đô thị.

3. Về quản lý hạ tầng kỹ thuật

- Hoàn thiện theo ý kiến chỉ đạo, trình UBND tỉnh Kế hoạch đầu tư, phát triển cây xanh sử dụng công cộng đô thị giai đoạn 2023-2025 và định hướng đến năm 2030 trình UBND tỉnh.

- Trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án phát triển cấp nước tỉnh Bình Định giai đoạn 2023 – 2030, tầm nhìn đến năm 2035; Đề án Nghiên cứu giải pháp chống ngập úng tổng thể cho khu vực 2, 3, 4 phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn.

- Thực hiện Kế hoạch số 49/KH-SXD ngày 29/12/2022 thực hiện các giải pháp đột phá để nâng cao tỷ lệ dân số đô thị được cấp nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung trên địa bàn tỉnh đến năm 2025.

- Thực hiện Kế hoạch số 50/KH-SXD ngày 29/12/2022 thực hiện các giải pháp đột phá để nâng cao tỷ lệ nước thải đô thị được thu gom, xử lý đạt quy chuẩn, tiêu chuẩn trên địa bàn tỉnh đến năm 2025.

- Rà soát, phối hợp với đơn vị tư vấn hoàn thiện giá dịch vụ thoát nước thải trên địa bàn thành phố Quy Nhơn, trình UBND tỉnh ban hành.

- Tiếp tục làm việc với các đô thị lớn để đề xuất đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật tại các đô thị như: Công trình quản lý, xử lý rác thải; thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung; cấp nước sạch đô thị...

4. Về quản lý hoạt động đầu tư xây dựng và vật liệu xây dựng

- Triển khai đầy đủ các nhiệm vụ được Chủ tịch UBND tỉnh kết luận sau Hội nghị quản lý chất lượng công trình xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai đầy đủ các nhiệm vụ Chương trình công tác trọng tâm năm 2023 của Ban Chỉ đạo các CTMTQG tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025 đối với các nội dung được giao cho Sở Xây dựng.

- Kiểm tra việc thực hiện công tác kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công đối với các công trình trọng điểm trên địa bàn tỉnh.

- Kiểm tra công tác quản lý chất lượng công trình của UBND huyện Tuy Phước, An Lão, Hoài Ân.

- Thực hiện cấp chứng chỉ hành nghề, chứng chỉ năng lực; tổ chức thẩm định dự án/thiết kế; kiểm tra công tác nghiệm thu; công bố chỉ số giá xây dựng; thông báo giá vật liệu xây dựng định kỳ theo quy định.

- Triển khai đầy đủ Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển vật liệu xây dựng thời kỳ 2021 - 2030.

- Hoàn thiện nhiệm vụ khoa học cấp tỉnh “Giải pháp kỹ thuật nâng cao chất lượng công tác thiết kế, thi công xây dựng công trình có sử dụng gạch không nung trên địa bàn tỉnh” theo kế hoạch đề ra.

5. Về quản lý, phát triển nhà ở, thị trường bất động sản và phát triển đô thị

- Trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Bình Định năm 2024; Rà soát, điều chỉnh Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Bình Định giai đoạn 2020 - 2025.

- Triển khai đầy đủ các nội dung hỗ trợ về nhà ở thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững 2021 - 2025.

- Triển khai Chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2023-2025; Quy định cơ chế hỗ trợ dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh sau khi được HĐND tỉnh thông qua.

- Tiếp tục kiểm tra, rà soát, xử lý đối với chung cư, nhà ở cũ do nhà nước quản lý, đặc biệt là các nhà ở, công trình đã xuống cấp, hư hỏng, không đảm bảo an toàn sử dụng, đề xuất phương án cải tạo, sửa chữa, xử lý, sắp xếp theo quy định. Rà soát, phân loại, đề xuất quản lý diện tích sử dụng chung nhà ở thuộc sở hữu nhà nước.

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc các dự án phát triển đô thị trên địa bàn, đảm bảo thị trường bất động sản phát triển lành mạnh, ổn định; gia tăng giá trị sản xuất xây dựng trên địa bàn.

- Hoàn thiện trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 21-CTr/TU ngày 20/03/2023 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ chính trị sau khi được UBND tỉnh thông qua.

- Đôn đốc UBND thị xã An Nhơn hoàn thiện, trình thẩm định, trình UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung chương trình phát triển đô thị thị xã An Nhơn. Đôn đốc

- Đôn đốc UBND huyện Tuy Phước lập đề án, trình thẩm định, trình UBND tỉnh công nhận xã Phước Sơn đạt chuẩn đô thị loại V.

6. Công tác tiếp công dân

Phân loại và tập trung giải quyết dứt điểm các đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của người dân, không để tồn đọng, xử lý kéo dài.

7. Công tác thanh tra, kiểm tra

Tiếp tục thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch; rà soát, nắm bắt thông tin và tổ chức thực hiện thanh, kiểm tra đột xuất, chuyên đề nếu phát hiện các vi phạm trong lĩnh vực xây dựng; kịp thời hướng dẫn, chấn chỉnh và xử lý theo quy định.

8. Về cải cách hành chính

- Triển khai đầy đủ các Kế hoạch cấp tỉnh và cấp sở về: cải cách hành chính; chuyển đổi số; cải thiện, nâng cao các chỉ số PCI, DDCI; PAPI, SIPAS và PAR INDEX...

- Thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành các văn bản áp dụng pháp luật theo kế hoạch đã ban hành.

- Thực hiện nghiêm thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tạo nguồn tiết kiệm chi cho cơ quan.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch về chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức năm 2023 của Sở. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện công vụ, kỷ luật, kỷ cương của các phòng, đơn vị thuộc Sở và CCVC theo Kế hoạch.

- Duy trì và nâng cao chất lượng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015.

Trên đây là kết quả thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023 của Sở Xây dựng Bình Định./.

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng;
- UBND tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, VP HĐND tỉnh;
- Sở KH&ĐT;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Phòng PA04 - CA tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP_(26b).

GIÁM ĐỐC

Trần Viết Bảo